

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 04 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Tâm

Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (B), sinh năm 1965, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị K; có vợ là Phan Thị S và 02 con; tiền án: 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 21/4/2017, đến ngày 12/12/2018 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/7/2013, Công an xã Tân Bình ban hành Quyết định số 001937/QĐ-XPVPHC, xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 150.000 đồng, đã chấp hành xong; tại Bản án số 26/2014/HSST ngày 23/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 14/9/2014 chấp hành xong án phạt tù; tại Bản án số 22/2015/HSST ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 11/6/2016 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giam ngày 05/3/2019 (Có mặt).

- Bị hại:

1. Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Huỳnh Văn T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

3. Huỳnh Văn L, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Ấp TPB, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn S1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

2. Trần Thị Bích D, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn H đi bộ đến nhà anh Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1982, cư trú tại ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT lấy trộm 01 mô tơ bơm nước 01 mã lực màu xanh hiệu “Cá sấu” đem về nhà cất giấu tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 22/02/2019, bị cáo H đến nhà anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989, cư trú tại TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT lấy trộm 01 mô tơ bơm nước 1,5 mã lực màu xanh hiệu “Cá sấu”. Sau khi lấy trộm mô tơ của anh T, bị cáo H bán cho anh Lê Văn S1, sinh năm 1991, cư trú tại ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT với số tiền 150.000 đồng. Ngoài ra, ngày 31/01/2019, bị cáo H lấy trộm 09 trứng gà và 14,4m dây nhựa dùng để xịt xoài của ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1958, cư trú tại ấp TPB, xã TB, huyện TB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HD ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 mô tơ màu xanh 1,5 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng), giá trị 500.000 đồng; 01 mô tơ màu xanh 01 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng), giá trị 400.000 đồng; 01 dây mũ mài đen dài 14,4m (đã qua sử dụng), giá trị: 100.800 đồng; 09 trứng gà, giá trị 22.500 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.023.300 đồng. (Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn ba trăm đồng).

- Về vật chứng tạm giữ gồm:

+ 01 mô tơ màu xanh 1,5 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng).

+ 01 mô tơ màu xanh 01 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng).

+ 01 dây mũ mài đen dài 14,4m (đã qua sử dụng).

+ 09 trứng gà.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả lại cho ông Huỳnh Văn L 01 dây mũ mài đen dài 14,4m (đã qua sử dụng)

và 09 trứng gà; trả cho anh Huỳnh Văn T 01 mô tơ màu xanh 1,5 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng); trả cho anh Huỳnh Ngọc Đ 01 mô tơ màu xanh 01 mã lực, hiệu cá sấu (đã qua sử dụng). Hiện nay, ông L, anh T, anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nhưng yêu cầu xử lý bị cáo H theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo H bán mô tơ cho anh S1, bị cáo H đã tiêu xài 50.000 đồng, bị cáo nhờ anh S1 trả số tiền 100.000 đồng cho chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1981, cư trú tại ấp TPA, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT, là tiền bị cáo nợ chị D. Chị D đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Bình đã trả lại cho anh S1 số tiền 100.000 đồng, anh S1 không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-TB ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lo cho gia đình, nuôi 02 con nhỏ và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Ngày 21/02/2019, bị cáo H đi bộ đến phía sau nhà anh Đ lấy trộm 01 mô tơ bơm nước 01 mã lực màu xanh hiệu “Cá sấu” đem về nhà cất giấu tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 22/02/2019, bị cáo H đến nhà anh T lấy trộm 01 mô tơ bơm nước 1,5 mã lực màu xanh hiệu “Cá sấu”. Sau khi lấy trộm mô tơ của anh T, bị cáo H bán cho anh S1 với số tiền 150.000 đồng. Ngoài ra, ngày 31/01/2019, bị cáo H lấy trộm 09 trứng gà và 14,4m dây nhựa xịt xoài của ông L.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, song vì sự tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thấy được hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo là người thành niên và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì bản chất lười lao động, mong muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Ngoài ra, bị cáo H là người có nhân thân xấu: Ngày 15/7/2013, Công an xã Tân Bình ban hành Quyết định số 001937/QĐ-XPVPHC, xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; tại Bản án số 26/2014/HSST ngày 23/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại Bản án số 22/2015/HSST ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không biết sửa chữa, không chí thú làm ăn, không tìm công việc lương thiện để tạo ra thu nhập hợp pháp mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (B) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (B) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- CA huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên